

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày: 07 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Biên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Khang.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/TLST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Cồ Minh T- Sinh năm 1970 tại tỉnh Nam Định

Nơi cư trú: Xóm 10, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; con ông Cồ Như Ưởng, đã chết năm 1998 và bà Trần Thị Nhật, đã chết năm 2010; gia đình có 06 chị em, Là con thứ 6; có vợ là Đặng Thị Hòa, sinh năm 1968, hiện đang ở xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; có 03 con: con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Ngày 22/10/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 18/9/1997, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản.

+ Ngày 18/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 09 năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Cồ Minh T bị giữ và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 31/01/2021 đến ngày 03/02/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt.

2. Bùi Văn Th - Sinh năm 1975 tại tỉnh Nam Định

Nơi cư trú: Xóm 7, xã Nghĩa Minh, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Bùi Văn Hiện, đã chết năm 2007 và bà Trịnh Thị Ngọc, sinh năm 1935, hiện đang ở xóm 7, xã Nghĩa Minh, huyện N, tỉnh Nam Định; gia đình có 08 anh em, Th là con thứ 6; có vợ là Trịnh Thị Thanh, sinh năm 1975, hiện đang ở xóm 7, xã Nghĩa Minh, huyện N, tỉnh Nam Định; có 02 con: con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Bùi Văn Th bị giữ và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 31/01/2021 đến ngày 03/02/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt.

3. Hoàng Văn K - Sinh năm 1986 tại tỉnh Nam Định

Nơi cư trú: Xóm 7, xã Nghĩa Minh, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; giới tính: Nam. Họ và tên cha: Không xác định; con bà Hoàng Thị Rít, sinh năm 1957, đã chết năm 2017. Gia đình có một mình K; có vợ là Dương Thị Vân, sinh năm 1985, đã ly hôn năm 2020; có 01 con sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/7/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo Hoàng Văn K bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 31/01/2021 đến ngày 03/02/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Cồ Minh Thu: Ông Nguyễn Hồng Thái và bà Đinh Thị Nguyên – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Quốc tế Hồng Thái và đồng nghiệp; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Th: Bà Trần Thị Ngọc – Trợ giúp viên Pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn K: Bà Trần Thị Bình – Trợ giúp viên Pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* Người làm chứng: Ông Bùi Hồng Đô, sinh năm 1952; địa chỉ: xóm 7, xã Nghĩa Minh, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ, ngày 31 tháng 01 năm 2021, Hoàng Văn K gặp và hỏi Bùi Văn Th mua 300.000 đồng heroine. Th đồng ý, nhận tiền của K và hẹn K khoảng hai tiếng sau gặp lại. Sau đó, Th đi về nhà gọi điện cho Cồ Minh Thu mua 200.000 đồng heroine. Tđồng ý và hẹn Th đến công nhà Tđể giao dịch mua bán ma túy. Sau khi gọi điện cho Thu, Th mượn xe mô tô của chị Bùi Thị Thảo là chị gái của Th để đi đến nhà Thu. Khi đến công nhà Thu, Th gặp và đưa cho T300.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng là tiền mua heroine, 100.000 đồng là tiền Th trả nợ Thu. Tnhận tiền và đưa cho Th 01 gói heroine. Sau khi mua được heroine của Thu, Th mang xe mô tô về trả lại cho chị Thảo, về nhà lấy ra một ít heroin từ gói heroine mua của Tđể sử dụng, phần còn lại chia ra làm 02 gói nhỏ cất giấu trong người và đi đưa cho K như đã hẹn. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, tại đường dong thuộc xóm 7, xã Nghĩa Minh, huyện N, tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn K đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tgiữ trong túi quần phía trước bên phải K đang mặc 02 gói nhỏ, vỏ là giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M), K khai nhận đó là 02 gói heroine K mua của Bùi Văn Th với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã bắt giữ Bùi Văn Th và Cồ Minh Thu. Tgiữ của Th 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng có số sim lần lượt là 0366.762.612 và 0327.924.937. Tgiữ của T01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng có số sim là 0965.440.758; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, đã qua sử dụng có số sim là 0772.202.015 và số tiền 1.300.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng là tiền Th vừa đưa cho Thu.

Tại bản kết luận giám định số 183/GĐKTHS ngày 01/02/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói nhỏ, vỏ giấy màu vàng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại chất ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,109 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Hoàng Văn K, Bùi Văn Th, Cồ Minh Tđã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy bán cho Th, Cồ Minh Tkhai nhận: Khoảng 15 giờ, ngày 31 tháng 01 năm 2021, sau khi Th gọi điện thoại hỏi mua heroine, Tđi bộ ra khu vực ngã ba Giao Cù, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 01 gói heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, Tmang về nhà lấy

ra một ít để sử dụng, phần còn lại bán cho Th với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Tđang ở nhà thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Hoàng Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố Bùi Văn Th, Cồ Minh Tvề tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251 đối với Bùi Văn Th, Cồ Minh Thu; điểm c khoản 1 Điều 249 đối với bị cáo Hoàng Văn K; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Cồ Minh Ttù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; Xử phạt Bùi Văn Th từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; Xử phạt Hoàng Văn K từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Tịch Ttiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 183/GĐKTHS ngày 01/02/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định; Tịch Tsung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng; Tịch Thoá giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen có lắp sim số 0366.762.612 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng có số sim là 0965.440.758; trả lại cho bị cáo Bùi Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng có số sim 0327.924.937; trả lại cho bị cáo Cồ Minh T01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, đã qua sử dụng có số sim là 0772.202.015 và số tiền 1.000.000 đồng không liên quan đến việc mua bán ma túy; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc để tuyên án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Cồ Minh Tcó ý kiến: Nhất trí với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Thu: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có nhiều bệnh, thường xuyên đi chữa trị, bị cáo là trụ cột về tinh thần trong gia đình và lượng ma túy nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Từ những phân tích trên tôi đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Th có ý kiến: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh khó khăn của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo tại địa phương, là trụ cột, lao động chính trong gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người bào chữa chi bị cáo Hoàng Văn K vắng mặt nhưng có quan điểm bào chữa: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nói lời sau cùng: thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 01 năm 2021, Cò Minh T đã có hành vi bán trái phép 01 gói heroine cho Bùi Văn Th với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được heroine của Thu, Th mang về nhà, lấy ra một ít để sử dụng, phần còn lại chia làm 02 gói nhỏ bán cho Hoàng Văn K với giá 300.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ, ngày 31 tháng 01

năm 2021, Công an huyện phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn K có hành vi tàng trữ trái phép 0,109 gam heroine, với mục đích sử dụng.

Như vậy hành vi của bị cáo Hoàng Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Cồ Minh Thu, Bùi Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như đã nêu là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Bị cáo Cồ Minh Thu, Hoàng Văn K là những người đã từng bị kết án, phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo Cồ Minh Thu, Hoàng Văn K là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo Cồ Minh Thu, Hoàng Văn K và Bùi Văn Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong giai đoạn điều tra, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo Cồ Minh Thu, Hoàng Văn K và Bùi Văn Th đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong số 183/GĐKTHS ngày 01/02/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định, cần tịch Ttiêu huỷ; số tiền 300.000 đồng là tiền mua bán ma túy, cần tịch Tsung quỹ nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen có lắp sim số 0366.762.612 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng có số sim là 0965.440.758 liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch Thu giá sung quỹ nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số sim 0327.924.937 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng có số sim là 0772.202.015 và số tiền 1.000.000 đồng Tgiữ của Bùi Văn Th và Cồ Minh Thu, không liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho các bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Cồ Minh Tngày 31/01/2021, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[7] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Cồ Minh Thu, Bùi Văn Th, Hoàng Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cồ Minh Thù, Bùi Văn Th; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn K; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Cồ Minh T, Bùi Văn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

3. Xử phạt bị cáo Cồ Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2021.

4. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2021.

5. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2021.

6. Xử lý vật chung: + Tịch Ttiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 183/GĐKTHS ngày 01/02/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định.

+ Tịch Tsung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng;

+ Tịch Thoá giá sung quỹ nhà nước với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen có lắp sim số 0366.762.612 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng có số sim là 0965.440.758.

+ Trả lại bị cáo Bùi Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số sim 0327.924.937.

+ Trả lại bị cáo Cồ Minh T01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng có số sim là 0772.202.015 và số tiền 1.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

7. Án phí: Buộc các bị cáo Cồ Minh Thu, Bùi Văn Th, Hoàng Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Cồ Minh Thu, Bùi Văn Th, Hoàng Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án huyện N;
- UBND xã Nghĩa Minh, huyện N;
- UBND xã Đông Sơn, huyện Nam Trực;
- Bị cáo;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Bùi Văn Biên

